

Số: 48 /NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 18 tháng 4 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật kinh tế
của Trường Đại học Công nghệ TP. Hồ Chí Minh

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 26/6/2019 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh, nhiệm kỳ 2018-2023;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 27/9/2018 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật kinh tế của Trường Đại học Công nghệ TP. Hồ Chí Minh, Báo cáo Đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp ngày 18/4/2021 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật kinh tế của Trường Đại học Công nghệ TP. Hồ Chí Minh của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát chính thức, đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” từ 4,0 điểm trở lên là 45 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 90%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu”. (chi tiết trong *Phụ lục 1*).

Nhà trường đã đồng ý với kết quả đánh giá của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài.

2. Kiến nghị Trường Đại học Công nghệ TP. Hồ Chí Minh thực hiện 11 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục (chi tiết trong *Phụ lục 2*).

3. Căn cứ Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp quy định về điều kiện công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng công nhận và đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật kinh tế của Trường Đại học Công nghệ TP. Hồ Chí Minh theo quy định hiện hành.

TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH



Trần Đình Quang

PHỤ LỤC 1

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật kinh tế của Trường Đại học Công nghệ TP. Hồ Chí Minh
(Kèm theo Nghị quyết số 48/NQ-HĐKĐCLV ngày 18 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn				
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)		
Tiêu chuẩn 1		3,67	2	66,67	Tiêu chuẩn 7		4,40	5	100		
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4					
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4					
Tiêu chí 1.3	4	Tiêu chí 7.3	5								
Tiêu chuẩn 2		4,33	3	100	Tiêu chí 7.4	4				Tiêu chí 7.5	5
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chuẩn 8		4,20	5	100		
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chí 8.1	4					
Tiêu chí 2.3	5	Tiêu chí 8.2	4								
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.3	5					
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.4	4					
Tiêu chí 3.2	4				Tiêu chí 8.5	4					
Tiêu chí 3.3	3	Tiêu chuẩn 4		3,67	2	66,67	Tiêu chuẩn 9		4,00	5	100
Tiêu chí 4.1	3	Tiêu chí 9.1	4								
Tiêu chí 4.2	4	Tiêu chí 9.2	4								
Tiêu chí 4.3	4	Tiêu chí 9.3	4								
Tiêu chuẩn 5		4,00	4	80	Tiêu chí 9.4	4					
Tiêu chí 5.1	3				Tiêu chí 9.5	4					
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10		4,00	6	100		
Tiêu chí 5.3	4				Tiêu chí 10.1	4					
Tiêu chí 5.4	5				Tiêu chí 10.2	4					
Tiêu chí 5.5	4	Tiêu chí 10.3	4								
Tiêu chuẩn 6		3,86	6	85,71	Tiêu chí 10.4	4					
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.5	4					
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4					
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11		4,20	5	100		
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4					
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4					
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	5					
Tiêu chí 6.7	3				Tiêu chí 11.4	4					
					Tiêu chí 11.5	4					
Mức trung bình				Số tiêu chí đạt			Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)				
4,02				45			90				

GIÁO DỤC
TRUNG
KIỂM
CHẤT LƯỢNG
GIÁO DỤC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC



PHỤ LỤC 2

Các kiến nghị cải tiến chất lượng giáo dục đối với Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật kinh tế của Trường Đại học Công nghệ TP. Hồ Chí Minh

(Kèm theo Nghị quyết số 48/NQ-HĐKĐCLV ngày 18 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh)

Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật kinh tế (sau đây gọi tắt là CTĐT) của Trường Đại học Công nghệ TP. Hồ Chí Minh, giai đoạn 2016-2020, đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy, CTĐT có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau: Mục tiêu của CTĐT được xác định khá rõ ràng, cơ bản phù hợp với Sứ mạng và Tầm nhìn của Nhà trường, với xu thế phát triển của xã hội, được định kỳ rà soát, được thể hiện cụ thể thông qua chuẩn đầu ra, có sự tham gia của các bên liên quan và được phổ biến công khai, rộng rãi; nội dung và cấu trúc của CTĐT cơ bản phù hợp, phân bổ hợp lý; chương trình dạy học được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm; đề cương chi tiết các học phần có đầy đủ thông tin, thể hiện được sự đóng góp cho chuẩn đầu ra của CTĐT, được định kỳ rà soát, điều chỉnh, được công bố bằng nhiều hình thức khác nhau; các hoạt động dạy và học, các hình thức kiểm tra đánh giá đa dạng, phù hợp; có đầy đủ hệ thống văn bản chính sách, quy định, quy trình, kế hoạch về công tác xây dựng, quản lý và phát triển đội ngũ giảng viên, nhân viên, năng lực và kết quả thực thi nhiệm vụ của đội ngũ giảng viên và nhân viên được quản lý và đánh giá theo các tiêu chí và quy trình chặt chẽ theo hệ thống ISO 9001:2015; chính sách và tiêu chí tuyển chọn người học được được triển khai và điều chỉnh cải tiến theo tình hình thực tế; sự tiến bộ của người học trong học tập và rèn luyện được giám sát chặt chẽ; người học được tư vấn, hỗ trợ, được đảm bảo các điều kiện cơ bản cho học tập, thực hành, rèn luyện sức khỏe; hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng được trang bị đầy đủ các trang thiết bị phù hợp, hỗ trợ tốt cho các hoạt động đào tạo và nghiên cứu; tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp của CTĐT có việc làm cao; hệ thống thu thập thông tin phản hồi từ các bên liên quan để cải tiến chất lượng CTĐT được xây dựng và triển khai thực hiện; kết quả khảo sát được phân tích, xử lý và sử dụng để cải tiến chất lượng; công tác quản trị của Nhà trường được thực thi theo hệ thống ISO 9001.



Tuy nhiên, CTĐT vẫn còn những điểm tồn tại cần khắc phục và những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng cụ thể theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

(i) Cần rà soát Mục tiêu giáo dục của CTĐT bảo đảm phù hợp với Luật số 34/2018/QH14 sửa đổi bổ sung một số điều Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018, phù hợp với đặc thù của Trường và mục tiêu ngành Luật kinh tế đang hướng đến đáp ứng yêu cầu của xã hội cuộc cách mạng 4.0; cần xác định cụ thể các mức năng lực của chuẩn đầu ra bám sát theo yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam; cần tăng cường lấy ý kiến của các bên liên quan trong quá trình rà soát, điều chỉnh mục tiêu giáo dục và chuẩn đầu ra của CTĐT; cần đa dạng hóa các hình thức phổ biến, công khai mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT tới các bên liên quan;

(ii) Cần rà soát các nội hàm của từng học phần trong Bản mô tả CTĐT để đảm bảo sự thống nhất chung về cấu trúc và thể thức; cần hoàn thiện hệ thống đề cương chi tiết các học phần trong CTĐT, lưu ý cập nhật các vấn đề mới về luật kinh tế trong xu thế hội nhập quốc tế; cần chú trọng đối sánh trong và ngoài nước khi rà soát, điều chỉnh CTĐT; cần đa dạng các phương thức truyền thông về các CTĐT của Trường, có chú ý đến việc đưa các bản mô tả CTĐT lên các ứng dụng trên nền tảng điện tử như điện thoại thông tin, máy tính bảng... để các bên liên quan dễ dàng tiếp cận;

(iii) Cần rà soát, bảo đảm ma trận chuẩn đầu ra thể hiện rõ tính liên kết giữa các học phần bảo đảm đạt được các chuẩn đầu ra, sự phù hợp của các phương pháp kiểm tra đánh giá, phương pháp dạy và học; cần xem xét gia tăng thời lượng các khối kiến thức và các kỹ năng cần thiết nhằm giúp cho sinh viên đạt được đầy đủ các chuẩn đầu ra của CTĐT; cần xây dựng các tiêu chí lựa chọn các đối tác có CTĐT tiên tiến trong nước và nước ngoài thuộc ngành Luật kinh tế để đối sánh và tham khảo; cần tăng cường việc lấy ý kiến các nhà tuyển dụng, các cơ sở thực tập, các doanh nghiệp trong quá trình thực hiện, rà soát và điều chỉnh CTĐT;

(iv) Cần bảo đảm Triết lý giáo dục được phổ biến rộng rãi để các bên liên quan nắm bắt và chuyển tải đầy đủ vào các hoạt động; cần có hướng dẫn cụ thể về tổ chức hoạt động, kiểm tra đánh giá đầy đủ các loại hình học tập để sinh viên tích cực, chủ động hơn trong học tập, rèn luyện; cần đầu tư xây dựng nguồn tài liệu/tư liệu chuyên ngành để nâng cao hơn nữa chất lượng hoạt động thực hành; cần định kỳ rà soát, điều chỉnh các phương pháp dạy học thúc đẩy sinh viên nâng cao kiến thức, rèn luyện các kỹ năng mềm, hình thành và phát triển khả năng học tập suốt đời;

(v) Cần rà soát, hoàn thiện Quy định xây dựng ngân hàng câu hỏi thi kết thúc học phần đảm bảo bộ câu hỏi thi mang tính toàn diện; cần đa dạng hóa các hình thức thi, kiểm tra, đánh giá; cần tăng cường đánh giá hiệu quả của các phương pháp kiểm tra đánh giá bằng các tiêu chí đánh giá rõ ràng, bảo đảm đo lường được các chuẩn đầu ra (độ giá trị), độ tin cậy và công bằng; cần đánh giá tính hiệu quả của việc thực hiện quy định về kiểm tra, đánh giá để kịp thời điều chỉnh trong quá trình thực hiện, bảo đảm đánh giá được mức độ đạt được các chuẩn đầu ra;

(vi) Cần rà soát và chuyển tải Kế hoạch chiến lược phát triển Nhà trường thành kế hoạch trung hạn, ngắn hạn cùng những giải pháp khả thi để phát triển đội ngũ giảng viên có trình độ cao cho CTĐT; cần rà soát, điều chỉnh các tiêu chí đánh giá năng lực hoạt động của đội ngũ cán bộ, giảng viên phù hợp với thang đo phù hợp hơn; cần khảo sát nhu cầu phát triển chuyên môn, nghiệp vụ dài hạn của đội ngũ cán bộ, giảng viên để có kế hoạch, kinh phí, lộ trình đào tạo, bồi dưỡng phù hợp; cần có các chính sách khuyến khích cán bộ, giảng viên gia tăng loại hình, số lượng và chất lượng nghiên cứu, đồng thời gia tăng đầu tư cho nghiên cứu khoa học;

(vii) Cần có quy hoạch tổng thể dự báo về số lượng, trình độ chuyên môn, năng lực tin học, ngoại ngữ, các kiến thức thức, kỹ năng bổ trợ khác cho việc xây dựng, phát triển đội ngũ nhân viên; cần rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy định về việc theo dõi, giám sát, đánh giá hiệu quả công việc của đội ngũ nhân viên hỗ trợ thực hiện CTĐT; cần rà soát, điều chỉnh các tiêu chí đánh giá năng lực hoạt động của đội ngũ nhân viên hỗ trợ với thang đo phù hợp; cần phân tích, đánh giá hiệu quả của công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng để xây dựng chiến lược, chính sách phát triển bền vững đội ngũ nhân viên;

(viii) Cần phân tích, đối sánh, đánh giá hiệu quả của từng phương thức tuyển sinh, nguyện vọng, các hình thức tổ hợp môn thi xét tuyển đối với kết quả học tập, tốt nghiệp hay bỏ học của sinh viên, chú ý đối sánh các phương thức và kết quả tuyển chọn đầu vào với các trường có ngành đào tạo tương đương; cần phân tích, đánh giá hiệu quả của công tác giám sát và hỗ trợ để kịp thời điều chỉnh, nâng cao công tác hỗ trợ người học; cần tăng cường các hoạt động giao lưu với doanh nghiệp và cựu SV, tăng cường các chính sách học bổng thu hút và khuyến khích người học;

(ix) Cần có kế hoạch mở rộng hệ thống phòng làm việc theo các quy định hiện hành, chú ý tạo không gian nghiên cứu cho cán bộ, giảng viên và người học; cần tăng cường bàn ghế rời thuận lợi cho việc tổ chức hình thức dạy học có hoạt động nhóm nhỏ;

cần sớm xây dựng, ban hành quy định về tiêu chuẩn của tài liệu học tập chính/tài liệu tham khảo đối với các tài liệu nội sinh của Trường; cần nghiên cứu đầu tư phòng thực hành chuyên ngành; cần phát triển phần mềm quản lý dạy và học trực tuyến; phòng sản xuất học liệu phục vụ E-learning, đáp ứng yêu cầu giảng dạy trực tuyến, từng bước tiếp cận yêu cầu của giáo dục đại học trong nền cách mạng công nghiệp 4.0;

(x) Cần rà soát, bổ sung, điều chỉnh các bộ câu hỏi khảo sát phù hợp với đối tượng lấy ý kiến, sử dụng phương pháp phân tích số liệu phù hợp để nâng cao độ giá trị, độ tin cậy của thông tin phản hồi; cần quy định rõ trách nhiệm trả lời, đáp ứng các phản hồi rõ ràng cho các bộ phận trong trường; nên có chính sách khuyến khích và thúc đẩy cán bộ, giảng viên gia tăng hoạt động nghiên cứu khoa học, chú trọng việc ứng dụng kết quả nghiên cứu vào đổi mới hoạt động giảng dạy-học tập;

(xi) Cần định kỳ phân tích nguyên nhân sinh viên thôi học, bỏ học, tốt nghiệp không đúng hạn của CTĐT; xác lập, phân tích đầy đủ và đối sánh với các cơ sở giáo dục đại học khác trong và ngoài nước về tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học của sinh viên và mức độ hài lòng của các liên quan; cần nâng cao các kỹ năng mềm cũng như tiếng Anh chuyên ngành cho sinh viên; cần tăng cường đầu tư cho sinh viên nghiên cứu khoa học đúng quy định tại Nghị định 99/2014/NĐ-CP của Chính phủ; thường xuyên khảo sát nhu cầu thị trường và việc làm của sinh viên, tăng cường kết nối với các doanh nghiệp, tổ chức các hoạt động giao lưu, giới thiệu, định hướng nghề nghiệp cho sinh viên.

* * *

Trên đây là những nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể cho việc thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục (tháng 10/2023), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh. 
